

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 10/2021/HS-ST

Ngày: 25/3/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương.

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Huế Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Uyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24, 25 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân thành phố Ngã Bảy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/HSST ngày 11/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST ngày 26/02/2021, đối với các bị cáo:

1. **L V Q**, Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12/01/1995 tại huyện C T, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp Đ P, xã Đ P, huyện CT, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; Con ông L V N, sinh năm 1970 (Sống) và bà L T N, sinh năm 1970 (Sống); có vợ: K T Y, sinh năm 1995; Có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 lần. Vào ngày 09/11/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội “trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, thời gian chấp hành tính từ ngày tuyên án 09/11/2018, đến nay chưa chấp hành xong.

Bị khởi tố vào ngày 17/8/2020 và bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Ngã Bảy cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **N T G**, Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/11/1995 tại huyện CT, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp Đ PA, xã Đ P, huyện CT, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; Con ông N V D, sinh năm 1960 (sống) và bà N T H K, sinh năm 1963 (sống); Có vợ: L T D M, sinh năm 1997; Có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị khởi tố vào ngày 17/8/2020 và bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Ngã Bảy cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **P T B**, Tên gọi khác: không, Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/1988 tại huyện CT, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp Đ M, thị trấn N S, huyện CT, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; Con ông P T H, sinh năm 1950 (chết) và bà N T D, sinh năm 1952 (sống); Có vợ: L T N, sinh năm 1991; Có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị khởi tố vào ngày 10/9/2020 và bắt tạm giam vào ngày 14/9/2020 tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Ngã Bảy cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ N T T, sinh năm 1981;

Trú tại: KV 1, phường H, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

2/ N V M, sinh năm 1951;

3/ N P T, sinh năm 1990;

Cùng trú tại: ấp D A 2A, xã T T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

4/ T T B, sinh năm 1986;

Trú tại: ấp S P, xã D T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

5/ L V T, sinh năm 1956;

Trú tại: ấp Đ B, xã T T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

6/ N V L, sinh năm 1961;

Trú tại: Khu vực L S, phường H L, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

7/ P V T, sinh năm 1974;

Trú tại: Khu vực A, phường N, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

8/ P V P, sinh năm 1992;

Trú tại: Khu vực B, phường N, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

9/ P V T, sinh năm 1989;

Trú tại: ấp S P, xã D T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

10/ L H K, sinh năm 1972;

Trú tại: ấp Đ B, xã T T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

11/ T V S, sinh năm 1972;

Trú tại: ấp T L A2, xã T L, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

12/ Lê Văn Hoàng, sinh năm 1977;

Trú tại: ấp P S A, xã T L, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ P T V, sinh năm 1977;

2/ Phan T P, sinh năm 1975;

Cùng trú tại: ấp Đ M, thị trấn N S, huyện CT, tỉnh Hậu Giang.

3/ Nguyễn T H, sinh năm 1981;

4/ Phan T M, sinh năm 1982;

Cùng trú tại: ấp Đ S, xã Đ P, huyện CT, tỉnh Hậu Giang.

5/ Lê M L, sinh năm 1989;

Trú tại: ấp T H 2, xã T H, huyện CD, thành phố Cần Thơ.

6/ Lê T E, sinh năm 1986;

Trú tại: ấp Đ B, thị trấn N, huyện CT, tỉnh Hậu Giang.

7/ N T H, sinh năm 1974;

Trú tại: ấp T H, thị trấn N, huyện CT, tỉnh Hậu Giang.

Những người bị hại bà N T T, ông N V M, ông N P T, ông Lý Hoàng Khanh, ông Lê Văn Hoàng, P V T có mặt tại phiên tòa, những người bị hại còn lại vắng mặt tại phiên tòa; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, hành vi phạm tội của các bị cáo L V Q, N T G, P T B được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 9/2017 đến ngày 17/8/2020 các bị cáo L V Q, N T G, P T B lợi dụng việc đi đặt lưới bắt cá ban đêm dưới sông trên các tuyến kênh, rạch của huyện Châu Thành, huyện Phụng Hiệp, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang và quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, các bị cáo để ý quan sát tài sản là vỏ, máy để dưới mé sông có khóa hoặc không có khóa cẩn thận và ghe, vỏ tàu các loại đậu không người ngủ giữ thì ngày hôm sau sẽ thực hiện việc lấy trộm, thời gian thực hiện hành vi trộm cắp từ khoảng 23 giờ đến 03 giờ sáng hôm sau. Phương tiện sử dụng đi trộm là xuồng Composite, vỏ lãi Composite, máy xăng và sử dụng công cụ là kiếm cộng lực để cắt dây xích, điều 10 để mở khoen vỏ, các tài sản trộm được các bị cáo mang đi bán để tiêu xài cá nhân. Trong thời gian trên các bị cáo đã thực hiện tổng cộng 19 vụ trộm cắp tài sản. Trong đó trên địa bàn thành phố Ngã Bảy: 17 vụ (có 06 vụ không xác định được bị hại); huyện Phụng Hiệp: 02 vụ. Cụ thể như sau:

1. Địa bàn thành phố Ngã Bảy

Vụ 01: Vào khoảng 23 giờ ngày 22/9/2017 bị cáo L V Q và N T G sử dụng xuồng Composite và máy Mitsubishi 6 của L V Q, xuất phát từ nhà bị cáo L V Q ra cầu Trắng Lớn vào kênh Xẻo Môn phát hiện chiếc vỏ lãi Composite 9,2m, trên vỏ có máy dầu D9 của bà N T T, sinh năm: 1981, ĐKTT: KV 1, phường H, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang đậu dưới mé sông không có người ngủ giữ. Bị cáo L V Q sử dụng điều 10 mở khoen vỏ rút sợi dây xích sắt ra lấy trộm về bán vỏ cho L E được 6.000.000đ và máy dầu bán cho B Đ được 2.000.000đ (L V Q khai L E và B Đ ở gần Cầu Sắt, Thôm Rôm, Thốt Nốt, Cần Thơ), số tiền này L V Q không chia cho N T G và sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Quá trình xác minh không rõ nhân thân lai lịch của L E và B Đ nên không thu hồi tài sản được.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 311/HĐĐGTT-HS ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự thành phố Ngã Bảy kết luận: 01 vỏ lãi hiệu Composite 9,2m tại thời điểm bị mất trộm giá trị còn lại 90%, trị giá 15.300.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm ngàn đồng); 01 máy dầu loại D9 tại thời điểm xảy ra vụ việc giá trị còn

lại 90%, trị giá 8.100.000 đồng (Tám triệu một trăm ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản: **23.400.000đ** (hai mươi ba triệu bốn trăm ngàn đồng) (BL: 413).

Về trách nhiệm dân sự: Bà T yêu cầu bồi thường số tiền **23.400.000đ** (hai mươi ba triệu bốn trăm ngàn đồng). Các bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường.

Vụ 02: Vào nửa đêm khoảng tháng 01/2018, bị cáo L V Q sử dụng xuồng Composite và máy Mitsubishi 6 xuất phát từ nhà của bị cáo L V Q ra vằm bung thầy Tăng thuộc xã Tân Thành để xiệc cá, thì phát hiện chiếc ghe chở than của ông N V M, sinh năm: 1951, ĐKTT: ấp D A 2A, xã T T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang đậu dưới mé sông không có người ngủ giữ. L V Q qua ghe lấy trộm 01 bình ắc quy 150 ampe về bán ở vừa thu mua phế liệu Ba Quý tại ấp Tân Hưng, thị trấn N, huyện CT, tỉnh Hậu Giang được 420.000đ (bốn trăm hai chục ngàn đồng), L V Q tiêu xài cá nhân hết. Đối với N T H (chủ vừa thu mua phế liệu ba Quý) không quen biết các bị cáo và cũng không xác định được có thu mua tài sản của các bị cáo hay không, nên không thu hồi được tài sản.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 305/HĐĐGTT-HS ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự thành phố Ngã Bảy kết luận: 01 bình ắc quy 150 Ampe tại thời điểm bị mất trộm giá trị còn lại 90%, trị giá **2.430.000đ** (Hai triệu bốn trăm ba chục ngàn đồng) (BL: 425).

Về trách nhiệm dân sự: Ông M yêu cầu bồi thường số tiền **2.430.000đ** (Hai triệu bốn trăm ba chục ngàn đồng). Các bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường.

Vụ 03: Sau vụ 02 sáu ngày, vào khoảng 23 giờ bị cáo L V Q sử dụng xuồng Composite và máy Missubishi 6 tiếp tục ra bung thầy Tăng xiệc cá thì phát hiện chiếc ghe chở than của ông N P T, SN: 1990, ĐKTT: ấp D A 2A, xã T T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang đậu dưới mé sông, không có người ngủ giữ nên bị cáo qua ghe lấy trộm 01 cái bình ắc quy 100 Ampe về sử dụng đi xiệc cá, đến tháng 02/2020 thì bình bị yếu nên bán lại cho P T V chạy máy oxy nuôi cá với giá 430.000đ (bốn trăm ba chục ngàn đồng) và sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Vũ sử dụng một thời gian thì bình bị yếu và bán lại cho vừa Ba Quý nên không thu hồi được tài sản.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 304/HĐĐGTT-HS ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự thành phố Ngã Bảy kết luận: 01 bình ắc quy 100 Ampe tại thời điểm bị mất trộm giá trị còn lại 85%, trị giá **731.000đ** (bảy trăm ba mươi một ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Ông T yêu cầu bồi thường số tiền **731.000đ** (bảy trăm ba mươi một ngàn đồng). Các bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường.

Vụ 04: Vào khoảng 23 giờ ngày 23/01/2019 bị cáo L V Q và N T G sử dụng vỏ lãi Composite 6,5m (vỏ này bị cáo khai trộm ở quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ) và máy Mitsubishi 8 (do L V Q đổi từ máy Mitsubishi 6) xuất phát từ nhà của L V Q ra vằm bung thầy Tăng, đi về hướng Búng Tàu phát hiện chiếc ghe cây của ông T T B, sinh năm 1986, ĐKTT: ấp S P, xã D T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang đậu sủa

chữa ở trại ghe thuộc khu vực 5, phường Hiệp Thành, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang không có người ngủ giữ, bị cáo L V Q lấy trộm 02 cái bình ắc quy 150 ampe, 02 cái bình ắc quy 120 ampe, 01 đầu máy xăng honda 5,5HP có gắn máy nén bơm nước, 01 bình gas loại 13,5kg. Đầu máy xăng bị cáo L V Q đưa cho bị cáo **P T B** đem bán ở tiệm mua bán, sửa chữa máy xăng T E của Lê T E, sinh năm: 1986, ĐKTT: ấp Đ B, thị trấn N S, huyện CT, tỉnh Hậu Giang được 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). L V Q chia cho P T B 100.000đ, còn lại chia đôi với N T G. 02 cái bình ắc quy 150 ampe L V Q bán ở vừa Ba Quí được 1.060.000đ (một triệu không trăm sáu chục ngàn đồng) chia đôi với N T G. Còn 02 cái bình ắc quy 120 ampe L V Q lấy 01 cái bán ở vừa Ba Quí được 480.000đ (bốn trăm tám chục ngàn đồng), N T G lấy 01 cái bán cho P T V chạy máy oxy, bình gas 13,5kg L V Q lấy về sử dụng hết rồi bỏ nên không thu hồi được. Số tiền này các bị cáo đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. T E sau khi mua tài sản đã tháo gỡ các phụ tùng còn sử dụng được để sửa chữa máy cho những người khác, Vũ sử dụng bình một thời gian rồi bán lại cho vừa Ba Quí nên không thu hồi được.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 309/HĐĐGTT-HS ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự thành phố Ngã Bảy kết luận: 01 máy xăng honda 5,5HP kèm theo máy nén bơm nước tại thời điểm bị mất trộm giá trị còn lại 70%, trị giá 2.450.000.000đ (hai triệu bốn trăm năm chục ngàn đồng); 02 bình ắc quy 150 ampe tại thời điểm bị mất trộm giá trị còn lại 100%, trị giá 6.500.000đ; 02 bình ắc quy 120 ampe tại thời điểm bị mất trộm giá trị còn lại 50%, trị giá 2.250.000đ; 01 bình gas và gas tại thời điểm bị mất trộm giá trị còn lại 100%, trị giá 600.000đ. Tổng cộng giá trị tài sản: **11.800.000đ** (mười một triệu tám trăm ngàn đồng)

Về trách nhiệm dân sự: Ông B yêu cầu bồi thường số tiền **11.800.000đ** (mười một triệu tám trăm ngàn đồng). Các bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường.

Vụ 05: Vào lúc khoảng 23 giờ không nhớ ngày của của tháng 9/2019 bị cáo L V Q và N T G sử dụng vỏ lãi Composite 6,5m và máy Mitsubishi 8 xuất phát từ nhà của L V Q qua kênh Bảy Thưa phát hiện vỏ lãi Composite 7,9m đậu dưới mé sông có dùng sợi dây luộc buộc vào gốc cây của ông L V T, sinh năm: 1956, ĐKTT: ấp Đ B, xã T T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, bị cáo L V Q qua mở dây lấy trộm rồi đem bán cho P T M, sinh năm: 1982, ĐKTT: ấp Đông Sơn, xã Đông Phước, huyện CT, tỉnh Hậu Giang với giá 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm ngàn đồng) không chia cho N T G, L V Q sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Mong tự nguyện giao nộp lại tài sản cho Cơ quan điều tra.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 325/HĐĐGTT-HS ngày 26/10/2020 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự thành phố Ngã Bảy kết luận: 01 vỏ lãi Composite (MTC) chiều dài 7,9m tại thời điểm bị mất trộm giá trị còn lại 70%, trị giá **6.720.000đ** (sáu triệu bảy trăm hai chục ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Ông T đã nhận lại vỏ lãi Composite 7,9m nên không yêu cầu bồi thường. P T M không yêu cầu bồi thường.

Vụ 06: Vào khoảng 23 giờ không nhớ ngày của tháng 5/2020 bị cáo L V Q và N T G sử dụng vỏ lãi Composite 4,9m (vỏ này bị cáo khai trộm ở huyện CT, tỉnh Hậu Giang) và máy Mitsubishi 8 xuất phát từ nhà của L V Q ra kênh Ba Ngàn rẽ trái vào kênh Sơn Phú thuộc xã Đại Thành thì phát hiện 02 chiếc ghe cây, 01 chiếc lớn 01 chiếc nhỏ của ông T T B2, sinh năm: 1986, ĐKTT: ấp S P, xã D T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (bị hại của vụ 04) không có người ngủ giữ, bị cáo L V Q đột nhập chiếc ghe nhỏ lấy trộm 02 cái bình ắc quy 150 ampe và ghe lớn lấy 01 bình ắc quy 150 ampe và 01 bình 120 ampe. Sau khi trộm xong vỏ bị khảm nên L V Q điện thoại cho P T B chạy vỏ qua chỗ về tiếp. Sau đó L V Q đem 03 bình ắc quy 150 ampe bán cho vừa Ba Quí được 1.440.000đ (một triệu bốn trăm bốn chục ngàn đồng), L V Q cho P T B 50.000đ (năm chục ngàn đồng), còn lại chia đôi với N T G. Còn bình ắc quy 120 ampe L V Q bán cho Phan T P, sinh năm: 1975, ĐKTT: ấp Đ M, thị trấn N, huyện CT, tỉnh Hậu Giang được số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn đồng) nhưng L V Q nói với N T G chỉ bán được 350.000đ (ba trăm năm chục ngàn đồng) và chia cho N T G 150.000đ (một trăm năm chục ngàn đồng). Các bị cáo sử dụng tiêu xài cá nhân hết. P sử dụng một thời gian thì bình bị yếu nên bán lại cho vừa Ba Quí, không thu hồi được tài sản.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 313/HĐĐGTT-HS ngày 12/10/2020 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự thành phố Ngã Bảy kết luận: 03 bình ắc quy 150 ampe tại thời điểm bị mất trộm giá trị còn lại 90%, trị giá 7.290.000đ (bảy triệu hai trăm chín chục ngàn đồng); 01 bình ắc quy 120 ampe tại thời điểm bị mất trộm giá trị còn lại 90%, trị giá 1.980.000đ (một triệu chín trăm tám chục ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản: **9.270.000đ** (chín triệu hai trăm bảy chục ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Ông B2 yêu cầu bồi thường số tiền **9.270.000đ** (chín triệu hai trăm bảy chục ngàn đồng). Các bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường.

Vụ 07: Vào khoảng 23 giờ ngày 08/6/2020 bị cáo L V Q sử dụng vỏ lãi Composite 4,9m và máy Mitsubishi 8 xuất phát từ nhà của L V Q ra Cầu Trắng lớn gặp bị cáo N T G đang đi giăng lưới thì L V Q rủ N T G đi trộm vỏ, N T G đồng ý và cả hai đi vào kênh Láng Sen thuộc phường Hiệp Lợi, thành phố Ngã Bảy phát hiện chiếc vỏ lãi Composite 9,2m đậu khóa trong trại ghe của ông N V L, sinh năm: 1961, ĐKTT: Khu vực Láng Sen, phường Hiệp Lợi, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang bị cáo L V Q dùng điều 10 mở khoen lấy trộm chiếc vỏ đem về bán cho P T V với giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng), nhưng chỉ nhận 4.500.000đ chia đôi với N T G, còn lại 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) L V Q trả nợ và đóng hụi cho Vũ. Các bị cáo sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Chiếc vỏ này Vũ cho Lê M L1 mượn sử dụng, L1 đã tự nguyện giao nộp lại tài sản cho Cơ quan điều tra.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 301A/HĐĐGTT-HS ngày 30/9/2020 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự thành phố Ngã Bảy kết luận: 01 vỏ lãi Composite dài 9,2m tại thời điểm bị mất trộm giá trị còn lại 80%, trị giá **11.200.000đ** (mười một triệu hai trăm ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: ông L đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường, đối với P T V không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Vụ 08: Vào khoảng 23 giờ ngày 04/7/2020 bị cáo L V Q và N T G sử dụng vỏ lãi Composite 4,9m và máy Missubishi 8 xuất phát từ nhà của L V Q ra tuyến Kênh Đào thuộc phường Ngã Bảy thì phát hiện chiếc xà lang bơm cát của ông P V T sinh năm: 1974, ĐKTT: khu vực 6, phường Ngã Bảy, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang không có người ngủ giữ, bị cáo L V Q lấy trộm 02 cái bình ắc quy 120 ampe, 03 can dầu mỗi can 30 lít, 01 cóc đề. N T G lấy 02 bình ắc quy về sử dụng, L V Q bán 01 cóc đề cho người thu mua phế liệu dạo được 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) và bán 02 can dầu 60 lít cho Phan T P được 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) chia đôi với N T G. Còn 01 can dầu 30 lít L V Q bán cho P T V được 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) trừ vào tiền đóng hui cho V. Các bị cáo sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Bị cáo N T G giao nộp 02 bình ắc quy, còn các tài sản khác không thu hồi được.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 365/HĐĐGTT-HS ngày 07/12/2020 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự thành phố Ngã Bảy kết luận: 02 bình ắc quy 120 ampe tại thời điểm bị mất trộm giá trị còn lại 90%, trị giá 3.960.000đ (ba triệu chín trăm sáu chục ngàn đồng); 01 cóc đề máy tại thời điểm bị mất trộm giá trị còn lại 70%, trị giá 2.450.000đ (hai triệu, bốn trăm năm chục ngàn đồng); 90 lít dầu Diesel tại thời điểm bị mất trộm là 1.020.600đ (một triệu không trăm hai chục ngàn sáu trăm đồng). Tổng giá trị tài sản: **7.430.600đ** (bảy triệu bốn trăm ba chục ngàn sáu trăm đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Ông T đã nhận lại 02 bình ắc quy 120 ampe và yêu cầu bồi thường 01 cóc đề và 90 lít dầu với tổng số tiền **3.470.600đ** (ba triệu bốn trăm bảy chục ngàn sáu trăm đồng).

Vụ 09: Vào khoảng 23 giờ ngày 11/8/2020, bị cáo L V Q sử dụng vỏ lãi Composite 4,9m và máy Missubishi 8 xuất phát từ nhà của L V Q ra kênh Mang Cá thuộc khu vực 7, phường Ngã Bảy phát hiện chiếc vỏ lãi Composite 8,1m của ông P V P sinh năm: 1992, ĐKTT: khu vực 7, phường Ngã Bảy, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang N T G đầu dưới mé sông có dùng dây xích sắt luồn vào khoen vỏ khóa vào trụ xi măng bờ kè. L V Q sử dụng điều 10 mở khoen vỏ rút sợi dây xích sắt lấy trộm chiếc vỏ lãi Composite chiều dài 8,1m, trọng tải 1,5 tấn mang về bán cho Nguyễn T H sinh năm 1981, ĐKTT: ấp Đ S, xã Đ P, huyện CT, tỉnh Hậu Giang với giá 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng), L V Q sử dụng tiêu xài cá nhân hết. H tự nguyện giao nộp tài sản cho Cơ quan điều tra.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 323/HĐĐGTT-HS ngày 23/10/2020 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự thành phố Ngã Bảy kết luận: 01 vỏ lãi Composite chiều dài 8,1m, trọng tải 1,5 tấn tại thời điểm bị mất trộm giá trị còn lại 90%, trị giá **10.800.000đ** (mười triệu tám trăm ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Ông P đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Đối với H cũng không yêu cầu bồi thường.

Vụ 10: Do bị cáo P T B chỉ cho bị cáo L V Q và Giang ở kênh phía sau chỗ nuôi thủy sản xã Đại Thành có chiếc vỏ máy đậu dưới mé sông nên vào khoảng rạng sáng ngày 16/8/2020 bị cáo L V Q và N T G sử dụng vỏ Composite 6,5m và máy Missubishi 8 đem theo máy Yanmar (trộm được ở Cái Răng - Cần Thơ) xuất phát từ nhà của L V Q đến địa điểm nêu trên thuộc ấp S P, xã D T phát hiện 01 chiếc vỏ lãi 9,2m, máy Kubota T3 và bình ắc quy 70 ampe đậu trong trại ghe của ông P V T sinh năm 1989, ĐKTT: ấp S P, xã D T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang có dùng dây xích sắt khóa trước sau, bị cáo L V Q sử dụng kiếm cộng lực cắt sợi dây xích sắt và điều 10 mở khoen lấy trộm vỏ. Sau khi trộm về thì P T B khiên tài sản lên nhà cất giấu nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện và thu giữ.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 271/HĐĐGTT-HS ngày 17/9/2020 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự thành phố Ngã Bảy kết luận: 01 vỏ lãi Composite dài 9,2m tại thời điểm bị mất trộm giá trị còn lại 80%, trị giá 10.800.000đ (mười triệu tám trăm ngàn đồng); 01 máy dầu Kubota T3 tại thời điểm bị mất trộm giá trị còn lại 70%, trị giá 10.500.000đ (mười triệu năm trăm ngàn đồng); 01 bình ắc quy 70 ampe tại thời điểm bị mất trộm giá trị còn lại 60%, trị giá 900.000đ (chín trăm ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản: **22.200.000đ** (hai mươi hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Ông T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Vụ 11: Vào khoảng 02 giờ ngày 17/8/2020 (sau khi thực hiện vụ 2 thuộc địa bàn huyện Phụng Hiệp) thì bị cáo L V Q, N T G đến kênh Bảy Thưa khoảng 01 km thì phát hiện vỏ lãi Composite 9,9m của ông Lý H K sinh năm 1972, ĐKTT: ấp Đ B, xã T T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang đậu dưới mé sông có dùng xích sắt quấn vào cây tràm dưới mé sông, bị cáo N T G mở dây lấy trộm vỏ khiên máy Yanmar đem theo chạy về nhà P T B thì L V Q, N T G khiên lái máy qua vỏ 9,9m mới trộm được cho N T G chạy về nhà ngủ, đến sáng thì bị ông Khinh phát hiện, trình báo Công an xã Tân Thành đến lập biên bản thu vật chứng liên quan.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 242/HĐĐGTT-HS ngày 28/8/2020 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự thành phố Ngã Bảy kết luận: 01 vỏ lãi Composite hiệu Thành Phát dài 9,9m tại thời điểm bị mất trộm giá trị còn lại 80%, trị giá **13.600.000đ** (mười ba triệu sáu trăm ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: ông K đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

2. Địa bàn huyện Phụng Hiệp

Vụ 01: Vào khoảng 23 giờ ngày 09/02/2020 bị cáo L V Q, N T G sử dụng vỏ Composite 6,5m và máy Mitsubishi 8, đem theo máy Yanmar, xuất phát từ nhà của L V Q đi đến ấp P S A, xã T L, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang phát hiện vỏ lãi Composite 7,2m của ông T V S sinh năm 1972, ĐKTT: ấp T L A2, xã T L, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang đậu dưới mé sông có dùng xích sắt luồn vào khoen vỏ

khóa vào cây cần thận, bị cáo L V Q dùng kiếm cộng lực cắt dây xích lấy trộm vỏ và L V Q giữ lại để sử dụng.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 23/HĐĐGTT-HS ngày 03/11/2020 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Phụng Hiệp kết luận: 01 vỏ lãi Composite màu xanh trắng dài 7,2m tại thời điểm bị mất trộm giá trị còn lại là **4.200.000đ** (bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Ông S đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Vụ 2: Vào khoảng 23 giờ ngày 16/8/2020 bị cáo L V Q và N T G sử dụng vỏ Composite 6,5m và máy Mitsubishi 8, đem theo máy Yanmar xuất phát từ nhà của L V Q đến ấp P S A, xã T L, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang phát hiện 01 chiếc vỏ lãi 9,2m, máy Kubota T3 và bình ắc quy 70 ampe của ông Lê V H sinh năm 1977, ĐKTT: ấp P S A, xã T L, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang đậu dưới mé sông chỉ có buộc bằng sợi dây luộc. L V Q sử dụng kéo cắt cây cắt sợi dây lấy trộm vỏ chạy về đến kênh Tam Đông thì gặp P T B đang đậu vỏ giữ lưới thì L V Q đưa máy, bình ắc quy cho P T B chở về trước đem về nhà cất giấu chờ đi tiêu thụ, nhưng đến ngày 17/8/2020 thì bị phát hiện và thu giữ. Còn vỏ 9,2m đã cũ và bị bể nên L V Q xô ra sông thả trôi bỏ, nhưng sáu đó ông H tìm kiếm đã thu giữ được chiếc vỏ.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 28/HĐĐGTT-HS ngày 16/11/2020 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Phụng Hiệp kết luận: 01 vỏ lãi Composite màu xanh trắng dài 9,2m tại thời điểm bị mất trộm giá trị còn lại là 4.000.000đ (bốn triệu đồng); 01 bình ắc quy loại N70 hiệu Đồng Nai tại thời điểm bị mất trộm giá trị còn lại là 300.000 (ba trăm ngàn đồng); 01 cái máy Kubota màu xanh nhạt (tại thời điểm bị mất trộm giá trị còn lại là 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Tổng giá trị: **10.300.000đ** (mười triệu ba trăm ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Ông H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Ngoài ra trong quá trình điều tra các bị cáo còn khai nhận thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Ngã Bảy, nhưng hiện nay chưa xác định được bị hại và không thu hồi được vật chứng liên quan đến vụ án. Cụ thể: Bị cáo L V Q thực hiện 03 vụ lấy trộm được 01 cái bình 70 ampe; 02 bình ắc quy 100 ampe; 02 cái bình ắc quy 120 ampe, 01 cái bình ắc quy 150 ampe bán được số tiền 2.335.000đ (hai triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn đồng). Các bị cáo L V Q và N T G thực hiện 03 vụ lấy trộm được 01 cái bình 70 ampe; 02 cái bình ắc quy 100 ampe, 02 bình ắc quy 150 ampe và 01 bình ga 13,5kg. Các bình ắc quy bán được số tiền 1.880.000đ (một triệu tám trăm tám chục ngàn đồng), các bị cáo chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Riêng bình gas N T G đem về sử dụng sau đó giao nộp cho cơ quan điều tra.

Vật chứng Cơ quan điều tra hiện đang thu giữ gồm: 01 vỏ lãi Composite dài 6,5m; 01 vỏ lãi Composite dài 9,2m màu xanh trắng; 01 máy Mitsubishi màu đỏ; 01 máy Yanmar; 02 đèn pin đội đầu; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo; 01 điện

thoại di động cảm ứng hiệu Vsmart; 01 kiềm cộng lực Kapusi 450 màu cam; 01 cây kéo cắt cây; 02 cây mỏ lết; 01 cây tua vít cán sọc trắng đỏ; 06 cây cờ lê vặn ốc; 01 cây đục sắt; 01 tay quay; 01 ổ khóa màu trắng; 01 ống tuýp sắt trắng màu trắng có đế tròn; 01 cây kiềm cán mũ màu đỏ đen; 01 bình ắc quy 100 ampe hiệu Đồng Nai; 01 bình gas 13,5kg.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS-TXNB ngày 07/01/2021 Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy đã truy tố

L V Q, N T G về **Tội trộm cắp tài sản** quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017).

P T B về **Tội trộm cắp tài sản** quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017).

Bị hại: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bồi thường các bị cáo bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: **L V Q, N T G, P T B** phạm Tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017). Xử phạt bị cáo **L V Q** từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ ngày 17/8/2020.

Áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bản án số 110/2018/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017). Xử phạt bị cáo **N T G** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ ngày 17/8/2020.

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017). Xử phạt bị cáo **P T B** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ ngày 14/9/2020.

*** Về vật chứng thu giữ trong vụ án:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 vỏ lõi Composite dài 6,5m; 01 vỏ lõi Composite dài 9,2m màu xanh trắng; 01 máy Mitsubishi màu đỏ; 01 máy Yanmar; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Vsmart.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 đèn pin đội đầu; 01 kiềm cộng lực Kapusi 450 màu cam; 01 cây kéo cắt cây; 02 cây mỏ lết; 01 cây tua vít cán sọc trắng đỏ; 06 cây cờ lê vặn ốc; 01 cây đục sắt; 01 tay quay; 01 ổ khóa màu trắng; 01 ống tuýp sắt trắng màu trắng có đế tròn; 01 cây kiềm cán mũ màu đỏ đen; 01 bình ắc quy 100 ampe hiệu Đồng Nai; 01 bình gas 13,5kg.

Buộc bị cáo L V Q nộp lại số tiền 3.275.000đồng (Ba triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) và bị cáo N T G nộp lại số tiền 940.000đồng (Chín trăm bốn chục ngàn đồng) tịch thu sung quỹ nhà nước.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo L V Q, N T G, P T B bồi thường cho các bị hại như sau:

- Bị cáo L V Q có trách nhiệm bồi thường cho bà N T T số tiền 11.700.000đồng; bị cáo N T G có trách nhiệm bồi thường cho bà N T T số tiền 11.700.000đồng.

- Bị cáo L V Q có trách nhiệm bồi thường cho ông N V M số tiền 2.430.000đồng.

- Bị cáo L V Q có trách nhiệm bồi thường cho ông N P T số tiền 731.000đồng.

- Bị cáo L V Q có trách nhiệm bồi thường cho ông T T B số tiền 7.023.333đồng; bị cáo N T G có trách nhiệm bồi thường cho ông T T B số tiền 7.023.333đồng; bị cáo P T B có trách nhiệm bồi thường cho ông T T B số tiền 7.023.333đồng.

- Bị cáo L V Q có trách nhiệm bồi thường cho ông P V T số tiền 1.735.000đồng; bị cáo N T G có trách nhiệm bồi thường cho ông P V T số tiền 1.735.000đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, trong phần tranh luận các bị cáo không có tranh luận, trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ngã Bảy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đều đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời thừa nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người bị hại và vật chứng thu giữ được trong quá trình điều tra, từ đó đã có đủ căn cứ

kết luận: Các bị cáo L V Q, N T G, P T B là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ các bị cáo trong vụ án đều là những tên có bản chất lối sống lêu lổng, buông thả lười lao động, song để có thu nhập dù trong ý thức các bị cáo biết rõ đó là thu nhập bất chính, qua việc bàn bạc đề xướng của bị cáo L V Q mà các bị cáo đã thống nhất thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2017 đến ngày 17/8/2020 các bị cáo đã rủ nhau sử dụng xuồng Composite, vỏ lãi Composite thực hiện 19 vụ trộm cắp tài sản. Trong đó trên địa bàn thành phố Ngã Bảy: 17 vụ (có 06 vụ không xác định được bị hại); huyện Phụng Hiệp: 02 vụ, tài sản của những người bị hại là vỏ, máy để dưới mé sông có khóa hoặc không có khóa cản thận và ghe, vỏ tàu các loại đậu không người ngủ giữ đêm khuya thuộc các địa bàn huyện Châu Thành, huyện Phụng Hiệp, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang và quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, bị cáo L V Q thực hiện 13 vụ, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 134.081.600đ; bị cáo N T G thực hiện 10 vụ, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 120.120.600; bị cáo P T B thực hiện 04 vụ, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 53.570.000đ.

Ngoài ra, các bị cáo L V Q, N T G, P T B tham gia thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản khác nhưng Cơ quan điều tra không tìm được bị hại, nên không đủ căn cứ để xử lý đối với các bị cáo.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo L V Q, N T G, P T B là nghiêm trọng, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây mất ổn định trật tự trị an trong cuộc sống. Do đó, nghĩ cần phải xử phạt đối với các bị cáo bằng một mức án thật nghiêm khắc nhằm trừng trị loại tội phạm này trong xã hội có chiều hướng gia tăng, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét vụ án là có tính chất có tổ chức, có sự bàn bạc phân công vai trò trong quá trình thực hiện tội phạm cụ thể, bị cáo L V Q thể hiện rõ vai trò chính trong vụ án, là người đề xướng trong quá trình thực hiện tội phạm, đồng thời cũng là người giúp sức tạo ra điều kiện vật chất như vỏ máy cho bị cáo N T G, P T B thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện rõ sự coi thường pháp luật, bởi lẽ bị cáo đã từng có tiền án về tội trộm cắp tài sản, nhưng chưa được xóa án tích, bị cáo không xem đó là bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và giữ vai trò cầm đầu trong vụ án. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước hậu quả của vụ án gây ra cho xã hội, chính bị cáo L V Q là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Với giá trị tài sản là 134.081.600đ mà bị cáo cùng đồng bọn đã chiếm đoạt.

Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo L V Q đã cấu thành tội trộm cắp tài sản, với tình tiết định khung hình phạt: Có tổ chức; có tính chất chuyên nghiệp; Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy truy tố bị cáo L V Q về Tội trộm cắp tài sản

quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với bị cáo N T G thể hiện vai trò thực hành tích cực trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Xuất phát từ mục đích thu lợi bất chính, bị cáo có đủ năng lực nhận thức được hành vi phạm tội của mình nguy hiểm cho xã hội, nhưng vì vụ lợi mà bị cáo N T G đã trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt với giá trị tài sản 120.120.600 đồng. Do đó Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy truy tố bị cáo N T G về Tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với bị cáo P T B trong vụ án giữ vai trò đồng phạm giúp sức về mặt cất giấu bán tài sản. Do đó Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy truy tố bị cáo N T G về Tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo L V Q tham gia thực hiện 13 vụ. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, ngày 09/11/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS, thời gian chấp hành tính từ ngày tuyên án 09/11/2018, đến nay chưa chấp hành xong. Tiền án của bị cáo là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo N T G thực hiện 10 vụ, bị cáo P T B thực hiện 04 vụ. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo L V Q, N T G, P T B đều thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, trong phần tranh luận các bị cáo không có tranh luận, trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 vỏ lãi Composite dài 6,5m; 01 vỏ lãi Composite dài 9,2m màu xanh trắng; 01 máy Mitsubishi màu đỏ; 01 máy Yanmar; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Vsmart.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 đèn pin đội đầu; 01 kiềm cộng lực Kapusi 450 màu cam; 01 cây kéo cắt cây; 02 cây mủ lết; 01 cây tua vít cán sọc trắng đỏ; 06 cây cờ lê vịn óc;

01 cây đục sắt; 01 tay quay; 01 ổ khóa màu trắng; 01 ống tuýp sắt trắng màu trắng có đế tròn; 01 cây kiểm cán mũ màu đỏ đen; 01 bình ắc quy 100 ampe hiệu Đồng Nai; 01 bình gas 13,5kg.

[7]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị cáo L V Q phải chịu 1.181.000đồng (Một triệu một trăm tám mươi một ngàn đồng).

- Bị cáo N T G phải chịu 1.023.000đồng (Một triệu không trăm hai mươi ba ngàn đồng).

- Bị cáo P T B phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **L V Q, N T G, P T B** phạm Tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017). Xử phạt bị cáo **L V Q** 04 (Bốn) năm tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 110/2018/HSPT ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang phạt bị cáo 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội trộm cắp tài sản, buộc bị cáo L V Q chấp hành hình phạt chung là 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt ngày 17/8/2020.

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017). Xử phạt bị cáo **N T G** 03 năm 06 tháng (Ba năm sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt ngày 17/8/2020 .

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017). Xử phạt bị cáo **P T B** 02 năm 06 tháng (Hai năm sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt ngày 14/9/2020.

*** Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 vỏ lõi Composite dài 6,5m; 01 vỏ lõi Composite dài 9,2m màu xanh trắng; 01 máy Mitsubishi màu đỏ; 01 máy Yanmar; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Vsmart;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 đèn pin đội đầu; 01 kiểm cộng lực Kapusi 450 màu cam; 01 cây kéo cắt cây; 02 cây mở lết; 01 cây tua vít cán sọc trắng đỏ; 06 cây cờ lê vặn ốc; 01 cây đục sắt; 01 tay quay; 01 ổ khóa màu trắng; 01 ống tuýp sắt trắng màu trắng có

đế tròn; 01 cây kiềm cán mũ màu đỏ đen; 01 bình ắc quy 100 ampe hiệu Đồng Nai; 01 bình gas 13,5kg.

Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2021.

Buộc bị cáo L V Q nộp lại số tiền 3.275.000đồng (Ba triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) và bị cáo N T G nộp lại số tiền 940.000đồng (Chín trăm bốn chục ngàn đồng) tịch thu sung quỹ nhà nước.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo L V Q, N T G, P T B bồi thường cho các bị hại như sau:

- Bị cáo L V Q có trách nhiệm bồi thường cho bà N T T số tiền 11.700.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm ngàn đồng); bị cáo N T G có trách nhiệm bồi thường cho bà N T T số tiền 11.700.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm ngàn đồng).

- Bị cáo L V Q có trách nhiệm bồi thường cho ông N V M số tiền 2.430.000 đồng (Hai triệu bốn trăm ba chục ngàn đồng).

- Bị cáo L V Q có trách nhiệm bồi thường cho ông N P T số tiền 731.000 đồng (Bảy trăm ba mươi một ngàn đồng).

- Bị cáo L V Q có trách nhiệm bồi thường cho ông T T B số tiền 7.023.333 đồng (Bảy triệu không trăm hai mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng); bị cáo N T G có trách nhiệm bồi thường cho ông T T B số tiền 7.023.333 đồng (Bảy triệu không trăm hai mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng); bị cáo P T B có trách nhiệm bồi thường cho ông T T B số tiền 7.023.333 đồng (Bảy triệu không trăm hai mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

- Bị cáo L V Q có trách nhiệm bồi thường cho ông P V T số tiền 1.735.000đồng (Một triệu bảy trăm ba mươi lăm ngàn đồng); bị cáo N T G có trách nhiệm bồi thường cho ông P V T số tiền 1.735.000 đồng (Một triệu bảy trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị cáo L V Q phải chịu 1.181.000 đồng (Một triệu một trăm tám mươi một ngàn đồng).

- Bị cáo N T G phải chịu 1.023.000 đồng (Một triệu không trăm hai mươi ba ngàn đồng).

- Bị cáo P T B phải chịu 351.000 đồng (Ba trăm năm mươi một ngàn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND cấp xã nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP. Ngã Bảy;
- THADS TP. Ngã Bảy;
- Công an TP. Ngã Bảy;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hải

Nguyễn Thanh Phương

Trần Thị Nhung